

Số: 59/2020/QĐST-HNGĐ

Cẩm Mỹ, ngày 10 tháng 11 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ

Căn cứ vào Điều 149, 150, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ vào các điều 90, 92, 93 và 94 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 418/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Lê Thị Mỹ H, sinh năm: 1986

HKTT và nơi cư trú: tổ 5, đường 3, ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Anh Chương Văn C, sinh năm: 1989

HKTT và nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: chị Lê Thị Mỹ H và anh Chương Văn C cùng nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và con chung nên quan hệ pháp luật thụ lý giải quyết là “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con”. Người yêu cầu là anh Chương Văn C có nơi cư trú tại ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu của chị Lê Thị Mỹ H và anh Chương Văn C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C.

[2] Về nội dung việc dân sự:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ H và anh Chương Văn C tự nguyện tiến đến hôn nhân, đã đăng ký kết hôn và được UBND xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 25/02/2013. Hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Sau khi kết hôn về chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung và thường xuyên cãi vã trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày, bất đồng ý kiến trong việc nuôi dạy con cái dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù đã được Tòa án hòa giải để đoàn tụ nhưng cả chị Lê Thị Mỹ H và anh Chương Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có người con chung là cháu Chương Văn Kỳ A, sinh ngày 25/8/2014. Khi ly hôn thỏa thuận giao con chung cháu Chương Văn Kỳ A cho chị Lê Thị Mỹ H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; Hàng tháng anh Chương Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 3.000.000 (ba triệu) đồng.

- Về tài sản chung: Không ai yêu cầu, nên không xem xét.

- Về nợ chung: Chị H và anh C khai không có, nên không yêu cầu.

- Về lệ phí: Chị Lê Thị Mỹ H và anh Chương Văn C phải chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Mỹ H và anh Chương Văn C.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Chương Văn Kỳ A, sinh ngày 25/8/2014 cho chị Lê Thị Mỹ H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Chương Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền là 3.000.000 (ba triệu) đồng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chấm dứt theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Anh C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có đương sự nào có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: các đương sự khai không có và không có ai yêu cầu, nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Mỹ H và anh Chương Văn C phải nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng mà chị Lê Thị Mỹ H và anh Chương Văn C đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002145 ngày 19/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đồng Nai. Chị H và anh C đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã B, huyện C
(Số: 22 ngày 25/02/2013);
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thùy Trang